

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 05-5-2021
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-DS ngày 16/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Phan Thị Thu T, sinh năm: 1978.

1.2. Lâm Văn T, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Cao Văn H, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bà T, ông T có mặt tại phiên tòa. Ông H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà T, ông T trình bày:

Vào tháng 12/2019, ông H có hành vi gây thương tích cho vợ chồng bà T, ông T. Sau khi được xã hòa giải, ông H cam kết bồi thường cho vợ chồng bà T, ông T số tiền thuốc là 3.020.000đ, tuy nhiên sau đó ông H chỉ bồi thường được số tiền 1.000.000đ, còn lại 2.020.000đ chưa bồi thường. Do vi phạm thỏa thuận, nên bà T, ông T khởi kiện yêu cầu ông H phải bồi thường tiền thuốc còn lại là 2.020.000đ, tiền công lao động của ông T trong 07 ngày là 220.000đ/ngày x 07 ngày = 1.540.000đ, tiền công lao động của bà T trong 07 ngày là 150.000đ x 07 ngày = 1.050.000đ; tổng cộng là 4.610.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, ông T yêu cầu ông H bồi thường tiền thuốc tính tròn là 1.283.000đ (theo hóa đơn tiền thuốc là 2.283.302, ông H đã bồi thường được 1.000.000đ) và tiền công lao động trong 07 ngày nằm viện là 1.540.000đ. Bà T yêu cầu ông H bồi thường tiền thuốc tính tròn là 736.000đ, tiền công lao động trong 07 ngày là 1.050.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu tiền công lao động trong 04 ngày nằm viện. Các yêu cầu khác bà T, ông T không thay đổi. Ngoài ra, ông T, bà T không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Cao Văn H vắng mặt tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng. Riêng bị đơn ông Cao Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Cao Văn H bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Phan Thị Thu T số tiền 1.336.000đ, bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lâm Văn T số tiền 2.823.000đ.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Tòa án đã lấy lời khai đương sự, người làm chứng, yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà T, ông T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe nên xác định quan hệ pháp luật là: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe và nguyên đơn bà T, ông T cư trú tại địa bàn huyện T nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Bị đơn ông Cao Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Bà T yêu cầu ông H bồi thường tiền thuốc là 736.000đ, tiền công lao động 04 ngày nằm viện là $150.000đ \times 04 \text{ ngày} = 600.000đ$. Ông T yêu cầu ông H bồi thường tiền thuốc là 1.283.000đ, tiền công lao động 07 ngày nằm viện là $220.000đ/\text{ngày} \times 07 \text{ ngày} = 1.540.000đ$.

Hội đồng xét xử xét thấy ông H có lỗi trong việc gây thương tích cho bà T, ông T được thể hiện qua các hồ sơ làm việc của Ủy ban nhân dân xã T và lời khai của bà T, ông T tại phiên tòa hôm nay. Sau khi gây thương tích, theo biên bản thỏa thuận ngày 17/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T thì ông H thừa nhận có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bà T, ông T và đồng ý bồi thường tiền thuốc là 3.020.000đ (đã bồi thường được 1.000.000đ, còn lại 2.020.000đ chưa bồi thường). Ngoài ra, khi giải quyết tại xã T thì bà T, ông T có đơn từ chối giám định, không yêu cầu xử lý hình sự và Ủy ban nhân dân xã T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H (vợ ông H) trình bày trường hợp bà T, ông T bồi thường tiền của thì ông H sẽ bồi thường số tiền thuốc. Tòa án đã Thông báo cho ông H, tuy nhiên ông H không khởi kiện yêu cầu bồi thường trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này cần thiết sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Do ông H có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bà T, ông T nên buộc phải bồi thường cho bà T tiền thuốc theo hóa đơn tính tròn 736.000đ, bồi thường cho ông T tiền thuốc theo hóa đơn tính tròn 1.283.000đ là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Đối với việc ông T yêu cầu tiền công lao động trong 07 ngày với số tiền là $220.000đ/\text{ngày} \times 07 \text{ ngày} = 1.540.000đ$, bà T yêu cầu tiền công lao động trong 04 ngày với số tiền là $150.000đ/\text{ngày} \times 04 \text{ ngày} = 600.000đ$. Căn cứ vào giấy ra viện có đủ căn cứ xác định ông T nằm viện 07 ngày, bà T nằm viện 04 ngày. Mặt khác, trước khi nằm viện ông T làm phụ hồ, thu nhập 250.000đ/ngày; đối với bà T trước khi nằm viện làm công việc bán tạp hóa, thu nhập bình quân từ 120.000đ đến 200.000đ/ngày, hiện nay bà chỉ yêu cầu tiền công lao động trong 04 ngày, mỗi ngày 150.000đ; xét thấy số tiền bà T yêu cầu phù hợp với mức thu nhập trung bình ở địa phương hiện nay. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông T, bà

T, buộc ông H phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất cho ông T 220.000đ/ngày x 07 ngày = 1.540.000đ; cho bà T 150.000đ/ngày x 04 ngày = 600.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự.

[5] Tóm lại, từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu T, ông Lâm Văn T đối với ông Cao Văn H.

2/ Buộc ông Cao Văn H bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Phan Thị Thu T số tiền 1.336.000đ (Gồm 736.000đ tiền thuốc và 600.000đ tiền thu nhập thực tế bị mất).

3/ Buộc ông Cao Văn H bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lâm Văn T số tiền 2.823.000đ (Gồm 1.283.000đ tiền thuốc và 1.540.000đ tiền thu nhập thực tế bị mất).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải cho cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/ Về án phí:

- Ông Cao Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Bản án này được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Duy Khang**